

Nghiên cứu các yếu tố phát huy tính tự chủ của người học ngoại ngữ

Nguyễn Hồng Giang*

*ThS, Tổ TA2, Khoa SPTA, ĐHNN, ĐHQG, HN

Received: 18/02/2024; Accepted: 25/02/2024; Published: 8/3/2024

Abstract: The study provides an insight into the autonomy and propose some measures to promote autonomy among language learners for a better academic performance as well as education quality.

Keywords: Autonomy, learner autonomy, measures

1. Đặt vấn đề

Hội nghị lần thứ 2 của Ban Chấp Hành TW Đảng Cộng Sản Việt Nam khóa VIII đã xác định: “Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục và đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện nếp tư duy sáng tạo của người học. Từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy học, đảm bảo điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, nhất là SV cao đẳng và đại học” Đây chính là xu hướng chủ đạo trong sự đổi mới quá trình dạy học, nâng cao chất lượng GD - ĐT, là thực tiễn quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm, trong đó người học phải tích cực, chủ động, tự chủ trong quá trình học tập.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã từng nói: “Lấy tự học làm cốt”. Có thể hiểu rằng tự học được coi là cốt lõi của hoạt động học tập. Tự học là một thuộc tính vốn có của con người, là con đường phát triển nội lực của mỗi cá nhân, của cả dân tộc, là động lực chính của quá trình giáo dục - đào tạo.

Trên hành trình học ngoại ngữ, việc phát huy tính tự chủ của người học đóng một vai trò quan trọng và đem lại những lợi ích đáng kể. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, tính tự chủ này không được khai thác đúng mức, điều này có thể ảnh hưởng đến sự tiến bộ và thành công của người học.

Một vấn đề quan trọng là sự phụ thuộc vào giảng viên hoặc môi trường học để người học tiến bộ. Nếu người học chỉ dựa vào giảng viên để cung cấp kiến thức và hướng dẫn, họ có thể trở nên phụ thuộc và thiếu tự tin khi phải tự mình xây dựng kỹ năng ngôn ngữ. Điều tương tự cũng áp dụng cho môi trường học, nếu người học chỉ học ngoại ngữ trong một môi trường học thuật và không tự tạo ra cơ hội giao tiếp và thực hành ngoại ngữ trong các tình huống thực tế, khả năng sử dụng ngôn ngữ của họ có thể bị hạn chế.

Hơn nữa, việc không có tính tự chủ trong quá

trình học ngoại ngữ có thể dẫn đến việc thiếu sự đam mê và cam kết. Khi người học không tự quyết định và không tham gia tích cực vào quá trình học, họ có thể mất đi sự hứng thú và cảm giác mục tiêu trong việc tiến bộ. Điều này có thể dẫn đến việc học trở nên nhàm chán và người học dễ bị mất động lực.

Để phát huy tính tự chủ của người học ngoại ngữ, cần tạo ra một môi trường học thân thiện và khuyến khích tự học. Người học cần được khuyến khích tự tìm kiếm tài liệu học, thiết lập mục tiêu cá nhân và quyết định cách họ muốn tiếp cận việc học. Ngoài ra, việc xây dựng một mạng lưới xã hội học tập, tham gia vào các hoạt động ngoại khóa và tìm kiếm các cơ hội thực hành ngôn ngữ trong thực tế cũng giúp tăng cường tính tự chủ của người học.

Tính tự chủ là yếu tố quan trọng đối với sự thành công trong việc học ngoại ngữ. Khi người học có khả năng tự quản lý và chủ động trong việc học, họ có thể tận dụng tối đa nguồn tài liệu và cơ hội học tập để phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách hiệu quả. Điều quan trọng là tạo ra một môi trường thích hợp và khuyến khích tính tự chủ của người học, từ đó giúp họ trở thành người học ngoại ngữ tự tin và thành công.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tự chủ trong học ngoại ngữ

2.1.1. Định nghĩa tự chủ

Thuật ngữ “tự chủ của người học” đã xuất hiện trong lĩnh vực giáo dục từ những năm 1980, khi nhà giáo dục Henri Holec lần đầu tiên sử dụng nó. Ông định nghĩa tự chủ của người học là khả năng của người học đảm nhận trách nhiệm cho quá trình học của chính mình. Theo quan điểm của ông, việc chịu trách nhiệm trong việc học của một người học bao gồm việc đưa ra quyết định về mục tiêu học, nội dung và tiến trình học, lựa chọn phương pháp học, theo dõi và đánh giá quá trình học (Holec, 1981). Nó

chạm đến cốt lõi của hiện tượng mà không tính đến các yếu tố khác cản trở quá trình học tập.

Định nghĩa về quan điểm này đã được Little (1991) khẳng định là: “Tự chủ là khả năng tách rời, phản ánh phê phán, ra quyết định và hành động độc lập”. Theo ông, quyền tự chủ không chỉ có thể giả định trước mà còn đòi hỏi rằng một loại mối quan hệ tâm lý cụ thể với quá trình và nội dung học tập của ông sẽ được phát triển ở người học. Nói cách khác, năng lực tự chủ sẽ được thể hiện cả trong cách người học học và cách họ chuyển những gì đã học được sang bối cảnh rộng hơn.

Hơn nữa, sự tự chủ được Raz (1986) coi là “sự tự do lựa chọn các mục tiêu và các mối quan hệ như một thành phần thiết yếu của hạnh phúc cá nhân”. Việc nhấn mạnh quyền tự do của người học như yếu tố chi phối sự tự chủ cũng được chứng minh ở các học giả khác như Young (1986), Crabbe (1993), và Pennycook (1997). Những cá nhân này có quan điểm tương tự về tự chủ là sự độc lập với các yếu tố bên ngoài và có thể chủ động tạo ra thế giới của riêng mình. Trong khi đó, Dickinson (1995) đưa ra 5 lý do cho việc thúc đẩy sự tự chủ của người học trong việc học ngôn ngữ: động lực, lý do thực tế, sự khác biệt cá nhân, mục tiêu giáo dục và cách học ngôn ngữ.

2.1.2. Đặc điểm của người học tự chủ

Người học tự chủ có những đặc điểm đáng chú ý:

Tự quản lý: Người học tự chủ có khả năng tổ chức và quản lý thời gian, tài liệu học, và quá trình học tập của mình. Họ biết cách xác định ưu tiên, lập kế hoạch và tận dụng tối đa thời gian học để đạt được mục tiêu học tập.

Tự định hướng: Người học tự chủ có khả năng tự xác định mục tiêu học tập của mình. Họ biết rõ những gì mình muốn đạt được và xác định được các bước cần thiết để đạt được mục tiêu đó. Họ có ý thức về việc xác định điểm mạnh và yếu của bản thân, từ đó lựa chọn các phương pháp và tài liệu hợp lý để phát triển kỹ năng ngôn ngữ.

Sự chủ động: Người học tự chủ không chờ đợi sự hướng dẫn từ người khác mà chủ động tìm kiếm thông tin và kiến thức. Họ thường tự tạo ra cơ hội học tập, tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, thực hành ngôn ngữ trong thực tế và tìm kiếm nguồn tài liệu phù hợp để nâng cao kỹ năng ngôn ngữ của mình.

Sự đam mê và kiên nhẫn: Người học tự chủ thường có sự đam mê và lòng kiên nhẫn với quá

trình học tập. Họ không sợ thử nghiệm, gặp khó khăn và vượt qua thách thức để đạt được mục tiêu của mình. Họ có lòng kiên nhẫn và kiên trì trong việc tiếp tục học tập và không dễ bỏ cuộc khi gặp khó khăn.

Tư duy tự học: Người học tự chủ có khả năng phân tích và đánh giá quá trình học tập của mình. Họ biết cách tự đánh giá tiến bộ, nhận ra những điểm mạnh và điểm cần cải thiện. Họ có khả năng tìm kiếm và áp dụng các phương pháp học tập hiệu quả dựa trên kinh nghiệm cá nhân và phản hồi từ người khác.

Những đặc điểm này giúp người học tự chủ trở thành người tự tin, có khả năng học tập hiệu quả và phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách độc lập và bền vững.

2.2. Phát huy tính tự chủ của người học ngoại ngữ

2.2.1. Vai trò của giáo viên

Giáo viên đóng một vai trò quan trọng trong việc phát huy tính tự chủ của người học ngoại ngữ. Dưới đây là một số vai trò cụ thể mà giáo viên có thể thực hiện để khuyến khích tính tự chủ của người học:

Tạo môi trường học tích cực: Giáo viên có thể tạo ra một môi trường học tích cực, khuyến khích sự tham gia và chủ động của người học. Điều này có thể đạt được bằng cách tạo ra các hoạt động học tập thú vị, khám phá và đa dạng, kích thích sự tò mò và sáng tạo của người học.

Khuyến khích đặt mục tiêu cá nhân: Giáo viên nên khuyến khích người học đặt ra mục tiêu cá nhân và hỗ trợ họ trong quá trình xác định và theo dõi tiến trình đạt được mục tiêu. Bằng cách thúc đẩy người học tự định hướng và chịu trách nhiệm cho quá trình học tập của mình, giáo viên giúp người học phát triển tính tự chủ.

Hướng dẫn về phương pháp học: Giáo viên có thể giới thiệu và hướng dẫn người học về các phương pháp học tập hiệu quả. Bằng cách giúp người học nắm bắt các kỹ năng tự học, như làm việc nhóm, tìm hiểu từ điển, sử dụng công nghệ thông tin, giáo viên tạo điều kiện để họ trở thành người học tự chủ.

Thúc đẩy sự phát triển của người học: Giáo viên nên khích lệ và hỗ trợ người học trong việc phát triển kỹ năng tự học và tự đánh giá. Bằng cách cung cấp phản hồi xây dựng và định hướng, giáo viên giúp người học nhận ra những điểm mạnh và điểm cần cải thiện và khuyến khích họ tiếp tục phát triển.

Tạo cơ hội cho thực hành thực tế: Giáo viên có thể tạo cơ hội cho người học thực hành ngôn ngữ

trong các tình huống thực tế. Bằng cách tổ chức các hoạt động giao tiếp, thảo luận, và thực hành ngôn ngữ trong môi trường thực tế, giáo viên giúp người học áp dụng những kỹ năng đã học vào thực tế, từ đó phát triển tính tự chủ và tự tin trong sử dụng ngôn ngữ.

Tóm lại, giáo viên có vai trò quan trọng trong việc phát huy tính tự chủ của người học ngoại ngữ bằng cách tạo môi trường học tích cực, khuyến khích đặt mục tiêu cá nhân, hướng dẫn về phương pháp học, thúc đẩy sự phát triển và tạo cơ hội cho thực hành thực tế. Bằng cách đóng vai trò này, giáo viên giúp người học trở thành người tự chủ, có khả năng học tập và sử dụng ngôn ngữ một cách độc lập và hiệu quả.

2.2.2. Vai trò của người học

Vai trò của người học là rất quan trọng trong việc phát huy tính tự chủ của mình trong việc học ngoại ngữ. Dưới đây là một số vai trò mà người học có thể thực hiện để phát triển tính tự chủ:

Tự đặt mục tiêu: Người học nên tự đặt ra mục tiêu học tập của mình. Mục tiêu này có thể là cải thiện khả năng nghe, nói, đọc, viết, hoặc đạt được trình độ ngôn ngữ cụ thể. Bằng cách xác định mục tiêu rõ ràng và có thể đo lường được, người học có thể tập trung và tự chủ trong việc học tập.

Tự quản lý thời gian: Người học nên tự quản lý thời gian học tập của mình. Họ có thể xác định và lập lịch các buổi học, bài tập, ôn tập và thực hành ngôn ngữ. Tự quản lý thời gian giúp người học tận dụng thời gian một cách hiệu quả và tránh lãng phí thời gian.

Tìm kiếm nguồn tài liệu và nguồn học bổ ích: Người học nên tự tìm kiếm các nguồn tài liệu và nguồn học phù hợp để phát triển kỹ năng ngôn ngữ của mình. Đây có thể là sách giáo trình, bài viết, video, ứng dụng di động, trang web học trực tuyến, khóa học trực tuyến hoặc các tài liệu khác. Tự tìm kiếm và sử dụng nguồn học bổ ích giúp người học tự chủ và tùy chỉnh quá trình học tập theo nhu cầu và sở thích cá nhân.

Thực hành và sử dụng ngôn ngữ trong thực tế: Người học nên tìm cách thực hành và sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế. Điều này có thể bao gồm việc tham gia vào các hoạt động giao tiếp, thảo luận, viết bài, hoặc tham gia cộng đồng ngôn ngữ. Thực hành ngôn ngữ trong thực tế giúp người học áp dụng những gì họ đã học và phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách tự chủ.

Tự đánh giá và phản hồi: Người học nên tự đánh giá tiến bộ của mình và cung cấp phản hồi cho bản thân. Họ có thể đánh giá kỹ năng ngôn ngữ của mình, nhận ra điểm mạnh và điểm cần cải thiện, và lập kế hoạch để phát triển. Tự đánh giá và phản hồi giúp người học tự chủ và điều chỉnh quá trình học tập của mình.

Tóm lại, người học đóng một vai trò quan trọng trong việc phát huy tính tự chủ của mình trong việc học ngoại ngữ. Bằng cách tự đặt mục tiêu, tự quản lý thời gian, tìm kiếm nguồn tài liệu và nguồn học bổ ích, thực hành và sử dụng ngôn ngữ trong thực tế, tự đánh giá và phản hồi, người học có thể phát triển tính tự chủ và đạt được thành công trong việc học ngoại ngữ.

3. Kết luận

Trong việc phát huy tính tự chủ của người học ngoại ngữ, quan trọng nhất là tạo ra một môi trường học tập thúc đẩy sự chủ động, tự giác và trách nhiệm của người học. Việc tự đặt mục tiêu, quản lý thời gian, tìm kiếm nguồn tài liệu và thực hành ngôn ngữ trong thực tế đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển tính tự chủ của người học. Tuy nhiên, vai trò của giáo viên cũng không thể bị xem nhẹ. Giáo viên có trách nhiệm định hướng, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người học áp dụng phương pháp học tự chủ. Tính tự chủ của người học ngoại ngữ không chỉ giúp họ nắm vững kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ, mà còn phát triển khả năng tự học suốt đời và tự tin giao tiếp trong môi trường đa ngôn ngữ. Việc phát huy tính tự chủ không chỉ mang lại thành công trong việc học ngoại ngữ mà còn là một kỹ năng quan trọng giúp người học đạt được thành công trong cuộc sống.

Tài liệu tham khảo

1. Dickinson, L. (1987). *Self-Instruction in Language Learning*. Cambridge: Cambridge University Press.
2. Dickinson, L. (1995). Autonomy and motivation: A literature review. *System*, 23 (2), 165 - 174.
3. Holec, H. (1981). *Autonomy and foreign language learning*. Oxford: Pergamon.
4. Little, D. (2003). Autonomy in language learning Some theoretical and practical considerations. In Ann Swarbricks (ed.). *Teaching Modern Languages*. Routledge.
5. Littlewood, W. (1996). "Autonomy": an Anatomy and a Framework. *System*. 2 (4). 427 - 435.